

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYÊN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYÊN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về Chi nhánh	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán chuyển đổi sang đồng Việt Nam (Mẫu số B02/TCTD)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chuyển đổi sang đồng Việt Nam (Mẫu số B03/TCTD)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ chuyển đổi sang đồng Việt Nam (Mẫu số B04/TCTD)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam (Mẫu số B05/TCTD)	10

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**THÔNG TIN VỀ CHI NHÁNH**

**Giấy phép thành lập và hoạt động  
Ngân hàng**

Số 271/GP-NHNN ngày 10 tháng 12 năm 2009

Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp có thời hạn hoạt động là 99 năm kể từ ngày của Giấy phép.

**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**

Số 4104016066 ngày 18 tháng 3 năm 2010 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 0309878015 ngày 19 tháng 8 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Ban Giám đốc**

Ông Huang Guoyong	Tổng Giám đốc
Bà Luo Mei Wei	Phó Tổng Giám đốc
Ông Wang Zhaoyang	Trưởng Bộ phận Giao dịch /Kế toán trưởng (đến ngày 21 tháng 5 năm 2017) Giám đốc Quản lý Rủi ro (từ ngày 12 tháng 1 năm 2017 đến ngày 19 tháng 1 năm 2018)
Bà Yang Yuan Yuan	Trưởng Bộ phận Giao dịch /Kế toán trưởng (từ ngày 22 tháng 5 năm 2017)
Ông Wang Long Fei	Giám đốc Nguồn vốn và Giao dịch Ngoại hối
Bà Chen Min	Giám đốc Tiếp thị (đến ngày 11 tháng 2 năm 2018) Giám đốc Quản lý Rủi ro (từ ngày 12 tháng 2 năm 2018)
Bà Thân Thị Hồng Nga	Giám đốc Quản lý Rủi ro (đến ngày 11 tháng 1 năm 2017)
Bà Cao Lê Bảo Chiếu	Giám đốc Hành chính
Bà Trần Uyển Phương	Giám đốc Pháp chế

**Người đại diện theo pháp luật**

Ông Huang Guoyong      Tổng Giám đốc

**Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") bao gồm nhận tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn; thực hiện dịch vụ thanh toán; cho vay; thực hiện bảo lãnh; mua và bán ngoại tệ; chuyển tiền giữa Việt Nam và nước ngoài; tham gia hoạt động trên thị trường liên ngân hàng; và cung cấp các dịch vụ, sản phẩm khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

**Trụ sở chính**

Phòng 1105-1106, tầng 11, Phòng 1202, tầng 12 Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYÊN ĐỔI  
SANG ĐỒNG VIỆT NAM**

Ban Giám đốc của Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 tuân thủ theo quy định của Khoản 1, Điều 11, Luật Kế toán số 03/2003/QH11 được trình bày trong Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Chi nhánh chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các số sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Chi nhánh với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam. Ban Giám đốc của Chi nhánh cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Chi nhánh và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

**PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYÊN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đính kèm từ trang 5 đến trang 45. Báo cáo tài chính này được lập tuân thủ theo quy định của Khoản 1, Điều 11, Luật Kế toán số 03/2003/QH11 được trình bày trong Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam.

Báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này được lập để đáp ứng theo yêu cầu nộp báo cáo tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này kết hợp với báo cáo tài chính được lập bằng đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 để có thêm thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Chi nhánh được trình bày theo đơn vị tiền tệ kế toán của Chi nhánh.

Thay mặt Ban Giám đốc



Huang Guoyong  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, Nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 20 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
GỬI BAN GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION  
- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam kèm theo của Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Giám đốc phê duyệt ngày 20 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 45.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam của Chi nhánh theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 11, Luật Kế toán số 03/2003/QH11 được trình bày trong Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với hướng dẫn tại khoản 1, Điều 11, Luật Kế toán số 03/2003/QH11 được trình bày trong Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam.

### Chính sách kế toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam mô tả chính sách kế toán. Báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này được lập để giúp Chi nhánh đáp ứng yêu cầu nộp báo cáo tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vì thế, báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2017 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ban Giám đốc Chi nhánh đã lập một bộ báo cáo tài chính bằng đô la Mỹ cho cùng năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính này vào ngày 20 tháng 3 năm 2018.

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Phạm Thị Xuân Mai  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
1771-2018-006-1

Báo cáo kiểm toán số: HCM6706  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2018



Trần Thị Thanh Trúc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3047-2017-006-1

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam, báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam kèm theo không nhằm thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHUYÊN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**

	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 Triệu VND	2016 Triệu VND
<b>A Tài sản</b>			
<b>I Tiền mặt tại quỹ</b>	3	10.525	9.107
<b>II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	4	601.510	327.024
<b>III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	5	2.938.881	4.572.639
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		1.237.371	2.385.888
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		1.701.510	2.186.751
<b>VI Cho vay khách hàng</b>	6	1.682.776	1.140.662
1 Cho vay khách hàng		1.694.342	1.148.995
2 Trừ: Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	6.8	(11.566)	(8.333)
<b>X Tài sản cố định</b>		256	687
1 Tài sản cố định hữu hình	7(a)	256	687
a Nguyên giá		24.480	24.474
b Giá trị khấu hao lũy kế		(24.224)	(23.787)
3 Tài sản cố định vô hình	7(b)	-	-
a Nguyên giá		959	947
b Giá trị khấu hao lũy kế		(959)	(947)
<b>XII Tài sản Có khác</b>		21.154	29.887
1 Các khoản phải thu	8(a)	1.620	1.626
2 Các khoản lãi, phí phải thu	8(b)	18.369	27.254
4 Tài sản Có khác	8(c)	1.165	1.007
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>5.255.102</b>	<b>6.080.006</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 45 là một phần cấu thành báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHUYÊN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**  
(tiếp theo)

	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 Triệu VND	2016 Triệu VND
<b>B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>II Tiền gửi và vay của các tổ chức tín dụng khác</b>	9	<b>2.117.180</b>	<b>4.177.464</b>
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	9.1	1.444.430	2.626.334
2 Vay các tổ chức tín dụng khác	9.2	672.750	1.551.130
<b>III Tiền gửi của khách hàng</b>	10	<b>1.718.122</b>	<b>531.986</b>
<b>VII Các khoản nợ khác</b>		<b>12.403</b>	<b>12.821</b>
1 Các khoản lãi, phí phải trả	11(a)	4.631	7.542
3 Các khoản phải trả khác	11(b)	7.772	5.279
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>3.847.705</b>	<b>4.722.271</b>
<b>VIII VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
1 Vốn điều lệ	12	1.303.327	1.287.867
2 Quỹ của tổ chức tín dụng	13	25.930	20.677
5 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13	78.140	49.191
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.407.397</b>	<b>1.357.735</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>5.255.102</b>	<b>6.080.006</b>
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			
<b>NỢ TIỀM TANG VÀ CÁC CAM KẾT TÍN DỤNG</b>	29(a)	<b>402.304</b>	<b>136.084</b>



Nguyễn Thị Ngọc Trinh  
Lập bảng



Yang Yuan Yuan  
Kế toán trưởng




Huang Guoyong  
Tổng Giám đốc  
Ngày 20 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 45 là một phần cấu thành báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM

		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 Triệu VND	2016 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	14	147.194	107.024
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	15	(40.631)	(25.579)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>106.563</b>	<b>81.445</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	16	2.411	2.104
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	17	(1.350)	(1.270)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>		<b>1.061</b>	<b>834</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	18	<b>3.902</b>	<b>1.480</b>
<b>VI</b>	<b>Lãi /(lỗ) thuần từ hoạt động khác</b>	19	<b>52</b>	<b>(419)</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	20	<b>(66.257)</b>	<b>(62.858)</b>
<b>IX</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>45.321</b>	<b>20.482</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	22	<b>(3.133)</b>	<b>(2.795)</b>
<b>XI</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>42.188</b>	<b>17.687</b>
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	(8.824)	(5.619)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
<b>XII</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(8.824)</b>	<b>(5.619)</b>
<b>XIII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>33.364</b>	<b>12.068</b>



Nguyễn Thị Ngọc Trinh  
Lập bảng



Yang Yuan Yuan  
Kế toán trưởng




Huang Guoyong  
Tổng Giám đốc  
Ngày 20 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 45 là một phần cấu thành báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này.

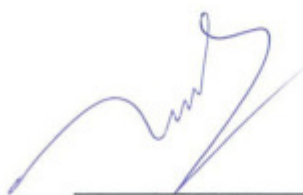
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**  
(Phương pháp trực tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017	2016
		Triệu VND	Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	157.842	97.327
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(43.633)	(18.224)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.061	834
04	Thu thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	3.902	1.480
05	Thu nhập khác/(chi phí khác)	52	(419)
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(65.902)	(63.549)
08	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(7.887)	(5.697)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>		<b>45.435</b>	<b>11.752</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>			
09	Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	511.491	(513.324)
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(531.554)	(541.061)
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(121)	550
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>			
16	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(2.110.431)	2.842.631
17	Tăng/(giảm) tiền gửi của khách hàng	1.179.749	(221.119)
20	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	(2.616)
21	Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động	304	(447)
<b>I</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(905.127)</b>	<b>1.576.366</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 45 là một phần cấu thành báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**  
(Phương pháp trực tiếp)  
(tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 Triệu VND	2016 Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
01 Mua sắm tài sản cố định	(162)	-
<b>II Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(162)</b>	<b>-</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
III Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	-
<b>IV Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>(905.289)</b>	<b>1.576.366</b>
<b>V Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>2.722.020</b>	<b>1.145.654</b>
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái	32.675	-
<b>VII Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>1.849.406</b>	<b>2.722.020</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền gồm có:		
- Tiền mặt tại quỹ	10.525	9.107
- Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam	601.510	327.024
- Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	1.237.371	2.385.889
	<b>1.849.406</b>	<b>2.722.020</b>



Nguyễn Thị Ngọc Trinh  
Lập bảng



Yang Yuan Yuan  
Kế toán trưởng




Huang Guoyong  
Tổng Giám đốc  
Ngày 20 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 45 là một phần cấu thành báo cáo tài chính chuyển đổi sang đồng Việt Nam này.